



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 28/04/2026 (Tuesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.9	22:55	02:15	↙
1.3	05:22	09:00	↗
3.3	11:55	15:15	↙
1.6	18:20	22:15	↗
3	00:03	03:15	↙

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	V.Dũng	SAN PEDRO	8.7	172	16,880	P/s3 - CL4	04:00		08AB02
2	K.Toàn	YM HARMONY	9	169	15,167	P/s3 - BNPH	04:00		A3-TM
3	P.Thùy - N.Dũng	YM CERTAINTY	10.5	210	32,720	P/s3 - CL4-5	10:30		A1-A5
4	Hà	EVER WORLD	9.4	172	27,145	P/s3 - CL7	10:00		A6-AB02
5	Trung	DONGJIN CONFIDENT	9.6	172	18,340	P/s3 - CL1	10:00		A2-TM
6	Chương	NEXOEA MAERSK	10.3	199	27,733	P/s3 - BP7	11:00	Thả neo, Tăng cường dây	A1-A5
7	Khái	MIYUNHE	9.7	183	16,738	P/s3 - BNPH	12:00	//1400	A3-A6
8	A.Tuấn - Quyết	YM CONTINENT	7.9	210	32,720	P/s3 - CL3	17:30	//2100	A5-A6
9	Thịnh	WAN HAI 288	10.5	175	20,899	P/s3 - CL1	23:00	//0200	
10	V.Hải - Duy	EVER CERTAIN	10.2	171	18,658	P/s3 - CL4	22:00	//2330	
11	N.Hoàng	PIANO LAND	8.3	261	69,840	P/S - CR1	08:00	QTCR	
12	P.Hải	SEVEN SEAS NAVIGATOR	7.5	173	28,803	P/S - CR	09:00	QTCR	
13	N.Hoàng	SEVEN SEAS NAVIGATOR	7.5	173	28,803	CR - P/S	18:30	QTCR	
14	H.Thanh	BAHARI 6	3	55	646	P/s1 - TL CL7	23:00		08
15	M.Cường - N.Trường	YONG SHENG 98	7.3	122	7,921	H25 - TCHP	22:00	ĐX	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Cường	WAN HAI 368	10.2	204	30,468	P/s3 - CM2	00:00	MP	MR-AWA
2	Đ.Chiến - Nhật	COSCO TAICANG	11	349	115,933	P/s3 - CM4	02:30	MP-VTX	A9-A10-H9
3	T.Tùng - N.Tuấn	ONE ARCADIA	12.4	332	105,644	P/s3 - CM2	05:30	MT-VTX	MR-KS
4	Hồng	GSL MAREN	9.8	209	26,374	P/s3 - CM1	18:00	MT	MR-AWA
5	Đặng	WAN HAI 368	11.2	204	30,468	CM2 - P/s3	18:00	MP	MR-AWA

6	M.Tùng - Th.Hùng	COSCO TAICANG	11.5	349	115,933	CM4 - P/s3	23:30	MP-VTX	A9-A10-H9
7	N.Thanh	HAIAN ALFA	8.5	172	18,852	CM2 - P/s3	05:00	MP	MR-AWA
8	M.Tùng - Khải	YM WIND	12.8	368	145,136	CM3 - P/s3	00:00	MT-DL	MR-AWA-H2
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đào - N.Hiến	YM INSTRUCTION	9.4	173	16,488	CL4 - P/s3	23:30		A2-A6
2	N.Minh	SHENG LI JI	9.2	172	18,219	CL1 - P/s3	23:30		A3-A5
3	Đ.Long	HMM HERITAGE	9	172	17,277	BNPH - P/s3	23:30		A1-A2
4	Quân	JIN JI YUAN	8	190	25,700	CL5 - P/s3	06:30		A1-A2
5	M.Hùng	HF WEALTH	7.6	143	9,610	CL7 - P/s3	02:00		A3-08
6	V.Tùng - Vinh	WAN HAI 317	9.6	213	27,800	CL4-5 - P/s3	13:30		A1-A2
7	Duyệt	EVER OPTIMA	9.7	195	27,025	CL3 - P/s3	09:30		A1-A2
8	H.Trường	ORIENTAL BRIGHT	9	162	13,596	CL1 - P/s3	08:30		A3-08
9	P.Tuấn	YM HARMONY	6.7	169	15,167	BNPH - P/s3	15:30		A3-08
10	Nghị	EVER OPUS	7.7	195	27,025	CL3 - P/s3	21:00		A5-A6
11	M.Hải	SAN PEDRO	8.8	172	16,880	CL4 - P/s3	01:00		A1-A2
12	Kiên	VIET TRUNG 135	3.2	96	2,917	CanGio - H25	22:00	ĐX	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Hùng	EVER OPUS	10.5	195	27,025	BP7 - CL3	09:30		A5-A6
2	Phú - Diệu	SYMEON P	10	186	29,421	BP6 - CL5	08:00	Cano DL, Shifting, ĐX	